TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 04 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Ơn
2. Ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/04/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Quách Đình V, sinh ngày 06/04/2002 tại: xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn T, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đức M, sinh ngày 20/11/1991 tại: xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: thôn N, xã N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi tạm trú: thôn M, TT N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T2, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1991 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Quách Thế C1, sinh ngày 22/05/2003 tại: xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn Q, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị C2,

sinh năm 1977; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Thu H1, sinh năm 2006 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn L, sinh ngày 03/07/1987 tại: xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V1, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị T3, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H2, sinh năm 1988 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Văn L1, sinh ngày 10/08/1997 tại: xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm K, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Bùi Văn Y (đã chết) và bà Bùi Thị T4, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Bùi Thị T5, sinh năm 1999 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bùi Văn Q1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt).*

+ Phạm Đức H3, sinh năm 1988. Nơi cư trú: phố T, TT V, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

- Người chứng kiến

+ Bùi Văn T2, sinh năm 1960. Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Bùi Văn N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

+ Quách Thị Lan H4, sinh năm 2000. Nơi cư trú: xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Quách Tiến S, sinh năm 1980. Nơi cư trú: xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

+ Bùi Thị N1, sinh năm 2002. Nơi cư trú: xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2024, Quách Đình V, sinh năm 2002, trú tại xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi bộ đến nhà bà ngoại là bà Bùi Thị C, sinh năm 1956 ở cùng xóm để gặp cậu ruột của mình là Bùi Đức M, sinh năm

1991, cư trú tại thôn N, xã N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và mượn điện thoại của M để nhắn tin cho Quách Thế C1, sinh năm 2003, trú tại xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình với nội dung "Có chỗ nào mua ma tuý không", thì được Công nhắn lại là "Có", sau đó V và M cùng rủ nhau đi xe ôm đến nhà Quách Thế C1 để nhờ mua chất ma tuý. Tại nhà Quách Thế C1, V đưa cho C1 số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để C1 đi mua chất ma tuý. Lúc này C1 dùng điện thoại di động của mình nhắn tin cho Bùi Văn L, sinh năm 1987, trú tại xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình với nội dung "Có tiền không góp 100.000đ để mua ma tuý" thì L trả lời là "Có" đồng thời đi đến đưa cho C1 số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), rồi đi về nhà đợi.

Sau khi có tiền góp từ V và L, C1 góp thêm số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thành tổng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), C1 đi bộ ra khu vực Công viên đầu xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình tìm và mua được 01 (một) gói chứa chất ma tuý của một người không quen biết với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Mua được chất ma tuý C1 đi bộ trở về nhà đưa gói chất ma tuý cho V, sau đó M, V và C1 đi xuống khu vực bếp nhà C1 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời C1 nhắn tin cho L đã mua được chất ma tuý, bảo L sang cùng sử dụng. Tại khu bếp nhà C1, V lấy tờ giấy bạc trong bao thuốc lá Thăng L2 đưa cho M, Minh ngâm tờ giấy bạc trong cốc nước sau đó bỏ lớp giấy đưa lại cho Văn phần giấy bạc, V cầm và xé chia thành 03 (ba) mảnh giấy bạc nhỏ, Văn hơ đốt mảnh giấy bạc sau đó cho ma tuý vào để hơ đốt đến khi chất ma tuý tạo thành khói thì đưa cho M, C1 cùng hít vào cơ thể qua đường hô hấp.

Trong quá trình V, C1, M đang cùng nhau sử dụng chất ma tuý thì Bùi Văn L đi đến nhà C1 rồi đi vào bếp cùng sử dụng chất ma tuý với V, C1, M. Sử dụng chất ma tuý xong Quách Đình V cầm số chất ma tuý còn lại cho vào bao thuốc lá (0,05g) cùng Bùi Đức M đi bộ ra khu vực đầu xóm C, xã Y, huyện L đi xe ôm trở về nhà và mọi người tự giải tán đi về nhà của mình. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/12/2024, Quách Đình V và Bùi Đức M cùng nhau đi xe ôm đến gặp Bùi Văn L1, sinh năm 1997, trú tại xóm K, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình, hiện đang tạm trú tại phố M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình để nhờ L1 đi mua hộ chất ma tuý và hứa hẹn sau khi mua được chất ma tuý sẽ chia cho L1 một phần chất ma tuý để sử dụng và được L1 đồng ý, sau đó cầm số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) từ V đưa và đi xe buýt xuống khu vực xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình để tìm mua chất ma tuý. Tại đoạn đường thuộc xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình Bùi Văn L1 gặp và hỏi mua được chất ma tuý của Bùi Văn Q1, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Mua được chất ma tuý, L1 đi xe buýt quay trở về phố M, thị trấn V, huyện L đưa gói chất ma tuý vừa mua được cho V, Văn chia một phần số chất ma tuý trong gói chất ma tuý đó cho L1 và L1 mang ra khu vực bờ sông thuộc thị trấn V để sử dụng cho bản thân. Còn V và M đi xe ôm trở về nhà. Đến khoảng 20 giờ

ngày 18/12/2024, Quách Đình V tìm gặp Bùi Đức M và rủ M vào phòng ngủ nhà Văn cùng sử dụng trái phép chất ma tuý, V lấy một phần trong gói chất ma tuý đã nhờ L1 đi mua ra để sử dụng cùng M, số chất ma tuý còn lại Văn cất trong mũ lưỡi trai màu trắng trong phòng ngủ. Tại phòng ngủ của V, V sử dụng giấy bạc và bật lửa để hơ đốt chất ma tuý cho M cùng hít. Sau khi sử dụng chất ma tuý xong M quay trở về nhà mẹ đẻ, số chất ma tuý còn lại Văn cất bên trong mũ lưỡi trai (0,02g).

Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 20/12/2024, tổ công tác của Công an xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình tiến hành làm việc, kiểm tra đối với Quách Đình V (là người nghiện ma tuý thuộc diện theo dõi, quản lý của xã Y). Khi tổ công tác đến nhà của Quách Đình V thì có V và Bùi Đức M đang ở đấy. Quá trình làm việc, tổ công tác phát hiện tại bên trong phòng ngủ của Quách Đình V có 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài là lớp nilon màu trắng, dưới lớp nilon có 02 (hai) mảnh giấy màu trắng bạc. Bên trong vỏ bao thuốc có 01 (một) gói giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi là chất ma tuý); 01 (một) gói giấy màu vàng đen bên trong chứa chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi là chất ma tuý) được cất dấu trong chiếc mũ lưỡi trai màu trắng; 03 (ba) chiếc bật lửa; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) cuộn bên trong là các mảnh giấy màu trắng bạc; 01 (một) đáy vỏ lon bằng kim loại, phần thân mép trên được cắt sẻ tại ba vị trí, bên trong chứa bột tro và các mảnh giấy bạc vụn. Quá trình làm việc V và M khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 18/12/2024 tại nhà ở của Quách Thế C1 và nhà của Quách Đình V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình đã tiến hành tạm giữ niêm phong đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án. Đồng thời ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1 và Bùi Văn L về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn L1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số: 10098/KL-KTHS, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của V2 - Bộ C4, kết luận:

"Đều tìm thấy chất ma tuý Morphine và C3 trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Quách Đình V, Bùi Văn L, Bùi Đức M và Quách Thế C1 gửi giám định".

Tại Kết luận giám định số: 42/KL-KTHS, ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận:

" - Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A1 trong túi niêm phong PS3, mã số 24097691 gửi giám định có khối lượng 0,02g (Không phẩy không hai gam) là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu A2 trong túi niêm phong PS3, mã số 24097694 gửi giám định có khối lượng 0,05g (Không phẩy không năm gam) là ma túy, loại Heroine".

Tại Kết luận giám định số: 10100/KL-KTHS, ngày 25 tháng 12 năm 2024 của V2 - Bộ C4, kết luận:

"- Đều tìm thấy chất ma tuý H5 (H) bám dính trên 03 mảnh giấy bạc đựng trong phong bì gửi giám định.

- Đều tìm thấy chất ma tuý Heroin (H) bám dính trên 06 mảnh giấy bạc đựng trong 01 đáy vỏ lon bằng kim loại gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma tuý Heroin (Heroine) trong mẫu chất bột màu đen đựng trong 01 đáy vỏ lon bằng kim loại gửi giám định. Lượng H5 (Heroine) có trong mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng H5 (Heroine) có trong mẫu chất bột màu đen, khối lượng mẫu chất bột màu đen là 1,207g".

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 03 (ba) chiếc bật lửa; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) cuộn bên trong là các mảnh giấy màu trắng bạc được đựng trong túi niêm phong có ký hiệu PS3 (thu giữ tại nhà Quách Đình V);

+ 02 (hai) chiếc bật lửa màu đỏ được đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS4 (thu giữ tại nhà Quách Thế C1);

+ 01 (một) gói giấy màu vàng đen bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi là ma tuý);

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng bọc bên ngoài là lớp nilon màu trắng, bên trong lớp nilon là 02 (hai) mảnh giấy màu trắng bạc, bên trong vỏ bao thuốc có 01 (một) mảnh giấy màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi là ma tuý).

+ 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu trắng; 01 (một) đáy vỏ lon bằng kim loại, phần thân mép trên được cắt sẻ thành 03 vị trí, bên trong chứa bột tro và các mảnh giấy bạc vụn;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, sim 1 hoạt động số thuê bao 0344.273.241 của Quách Thế C1;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, sim 1 hoạt động số thuê bao 0972.055.051 của Bùi Văn L1;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13. sim 1 hoạt động số thuê bao 0977.343.460, sim 2 hoạt động số thuê bao 0345.828801 của Bùi Văn L;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Sim 1 hoạt động số thuê bao 0965.321.965 của Bùi Đức M;

Các vật chứng trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn quản lý chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L, Bùi Văn L1 đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quách Thế C1, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào

làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Bùi Văn Q1, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình là người đã bán chất ma tuý cho Bùi Văn L1 vào ngày 18/12/2024 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý trong vụ án khác. Đối với người lái xe ôm chở Quách Đình V và Bùi Đức M vào ngày 18/12/2024 đến nhà Quách Thế C1 và Bùi Văn L1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 19/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Bùi Văn L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", bị cáo Bùi Văn L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX :

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách Đình V từ 9 năm – 9 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Đức M từ 8 năm 6 tháng – 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Quách Thế C1 từ 8 năm – 8 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn L từ 7 năm 6 tháng – 8 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L do không có tính khả thi.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn L1 từ 36 – 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối bị cáo Bùi Văn Lý D không có tính khả thi.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được lưu giữ trong phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và Viện khoa học hình sự - Bộ Công An

- 03 (ba) chiếc bật lửa; 02 (hai) chiếc bật lửa màu đỏ được đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS4 (thu giữ tại nhà Quách Thế C1); 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu trắng; 01 (một) đáy vỏ lon bằng kim loại, phần thân mép trên được cắt sẻ thành 03 vị trí, bên trong chứa bột tro và các mảnh giấy bạc vụn; các mảnh giấy màu trắng bạc đựng trong túi niêm phong có ký hiệu PS3 (thu giữ tại nhà Quách Đình V).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) đựng trong túi niêm phong có ký hiệu PS3 (thu giữ tại nhà Quách Đình V).

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, sim 1 hoạt động số thuê bao 0344.273.241 của Quách Thế C1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, sim 1 hoạt động số thuê bao 0972.055.051 của Bùi Văn L1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13. sim 1 hoạt động số thuê bao 0977.343.460, sim 2 hoạt động số thuê bao 0345.828801 của Bùi Văn L.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/12/2024; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản mở niêm phong vật chứng; Các kết luận giám định của phkỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và Viện khoa học hình sự - Bộ Công An; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 18/12/2024, các bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1 và Bùi Văn L đã có hành vi cùng nhau góp tiền mua chất ma tuý và cùng nhau chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và các điều kiện khác

để tổ chức đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể nhiều người tại nhà ở của Quách Thế C1 tại xóm C, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đến 17 giờ, cùng ngày Quách Đình V, Bùi Đức M đi xe ôm đến nhờ Bùi Văn L1 mua hộ chất ma tuý với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và trả công cho L1 bằng cách chia một phần chất ma tuý trong số ma tuý mà L1 vừa mua được. Sau đó đến khoảng 20 giờ, ngày 18/12/2024 Quách Đình V và Bùi Đức M tiếp tục có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà ở của Quách Đình V tại xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố theo các điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Văn L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 và tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng tới sức khoẻ của người khác; đồng thời gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Là nguyên nhân làm phát sinh tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là các đối tượng nghiện ma tuý, nên các bị cáo đã góp tiền để mua ma tuý, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện và các điều kiện khác để đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác. Do vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có tính chất giản đơn và hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" có tính chất độc lập. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Quách Đình V là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma tuý và góp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Các bị cáo Quách Thế C1 góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Bùi Văn L góp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để C1 trực tiếp đi mua ma túy loại Heroine với tổng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi mang về nhà cho các bị cáo cùng sử dụng. Do đó, bị cáo Quách Đình V, Quách Thế C1, Bùi Văn L giữ vai trò là người cung cấp ma túy trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo Văn giữ vai trò chính và chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; các bị cáo C1, L chịu trách nhiệm thứ yếu sau bị cáo Quách Đình V.

Đối với Bùi Đức M đã cho bị cáo Văn M1 điện thoại di động để nhắn tin nhờ C1 đi mua chất ma tuý, sau khi C1 mua được chất ma tuý về đưa cho V, M đã có hành vi ngâm tờ giấy bạc trong cốc nước sau đó bỏ lớp giấy đưa cho V phần giấy bạc cho ma tuý vào hơ đốt để cho mọi người cùng sử dụng. Tiếp sau

đó bị cáo và Quách Đình V tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, bị cáo Bùi Đức M đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò là người giúp sức trong việc đưa chất ma túy vào cơ thể người khác với phải chịu các tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Văn L1, do được bị cáo V hứa hẹn trả công sau khi mua được ma tuý sẽ cho sử dụng miễn phí, do đó hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Bùi Văn L1 độc lập với hành vi tổ chức sử dụng chất ma tuý của Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy, nên đã góp tiền mua ma tuý và chuẩn bị các điều kiện khác để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy vậy về nhân thân các bị cáo đều là các đối tượng chấp hành pháp luật kém không chịu tu dưỡng rèn luyện về mặt đạo đức, nghiện và lệ thuộc vào ma tuý.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Quách Đình V: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn và có ông ngoại là Bùi Văn T2 là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quách Đình V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Đức M: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là Bùi Văn T2 là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Đức M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Quách Thế C1: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quách Thế C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn L: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn L1: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn và có bà ngoại Bùi Thị L3 là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L và Bùi Văn L1.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Quách Thế C1, tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Hội đồng xét xử cũng xét thấy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tách hành vi của Bùi Văn Q1, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã Â, huyện L, tỉnh Hòa Bình là người đã bán chất ma tuý cho Bùi Văn L1 vào ngày 18/12/2024 để giải quyết trong vụ án khác là có căn cứ nên không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự của Bùi Văn Q1 trong vụ án này. Đối với người lái xe ôm chở Quách Đình V và Bùi Đức M vào ngày 18/12/2024 đến nhà Quách Thế C1 và Bùi Văn L1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là các loại bật lửa, mũ lưỡi trai; đáy vỏ lon bằng kim loại, phần thân mép trên được cắt sẻ thành 03 vị trí, bên trong chứa bột tro và các mảnh giấy bạc vụn và khối lượng mẫu chất ma túy hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói; Đối với các vật chứng là 03 điện thoại di động, xét thấy phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và vẫn còn giá trị sử dụng, do vậy cần tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Văn L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Quách Đình V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2024.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đức M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Quách Thế C1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2024.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn L1 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu vật hoàn lại sau giám định được lưu giữ trong phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình và Viện khoa học hình sự - Bộ Công An; 03 (ba) chiếc bật lửa; 02 (hai) chiếc bật lửa màu đỏ được đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS4 (thu giữ tại nhà Quách Thế C1); 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu trắng; 01 (một) đáy vỏ lon bằng kim loại, phần thân mép trên được cắt sẻ thành 03 vị trí, bên trong chứa bột tro và các mảnh giấy bạc vụn; các mảnh giấy màu trắng bạc được đựng trong túi niêm phong có ký hiệu PS3 (thu giữ tại nhà Quách Đình V).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng) đựng trong túi niêm phong có ký hiệu PS3 (thu giữ tại nhà Quách Đình V).

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, sim 1 hoạt động số thuê bao 0344.273.241 của Quách Thế C1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, sim 1 hoạt động số thuê bao 0972.055.051 của Bùi Văn L1; 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13. sim 1 hoạt động số thuê bao 0977.343.460, sim 2 hoạt động số thuê bao 0345.828801 của Bùi Văn L.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 32/THA ngày 27/03/2025 giữa bên giao Công an tỉnh H, bên nhận Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Quách Đình V, Bùi Đức M, Quách Thế C1, Bùi Văn L, Bùi Văn L1 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
-VKSND tỉnh Hòa Bình;
-VKSND huyện Lạc Sơn;
-Trại tạm giam công an tỉnh Hoà Bình;
-Chi cục THADS Lạc Sơn ;
-Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo, người có QLNNLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Bùi Văn Ơn **Bùi Văn Thiệu**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Giang